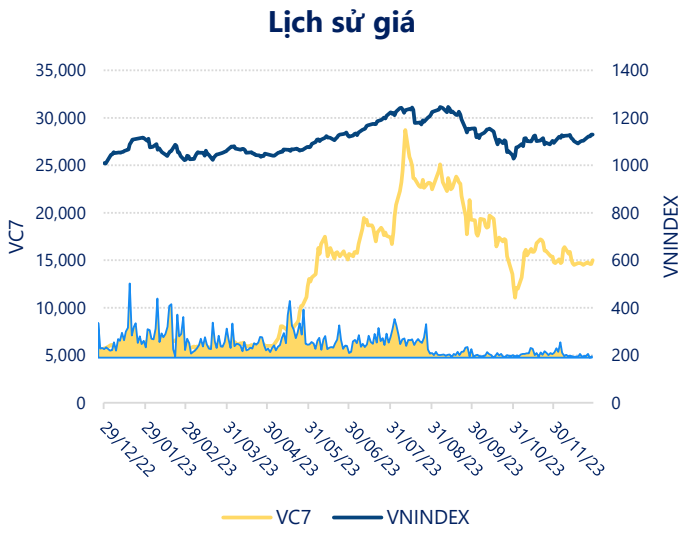
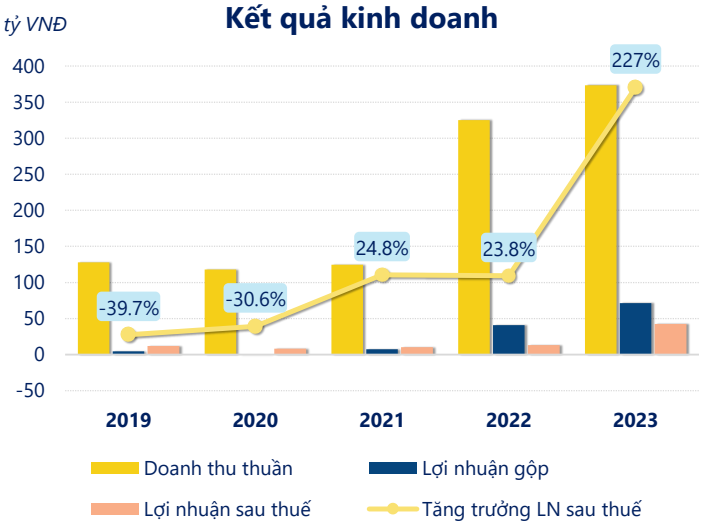
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-	-4.9%

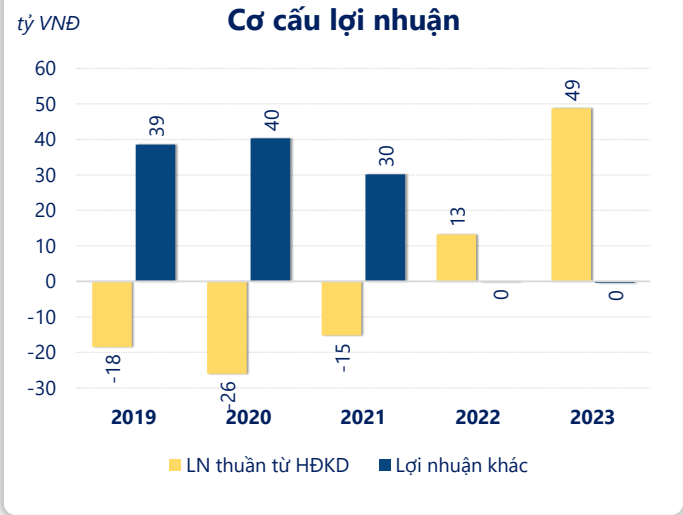
	2023	YoY
DT thuần	373 tỷ VNĐ	▲ 48.0 ▲ 14.9%
LN gộp	71.2 tỷ VNĐ	▲ 30.5 ▲ 74.9%
LN thuần	48.8 tỷ VNĐ	▲ 35.6 ▲ 270%
LN sau thuế	42.5 tỷ VNĐ	▲ 29.5 ▲ 227%
ROE	5.2%	+/- YoY ▲ 2.8%
ROA	3.5%	+/- YoY ▲ 1.9%

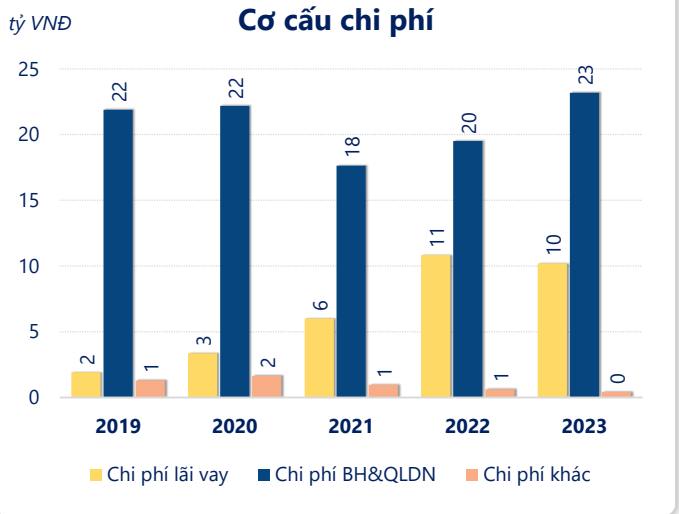




Kết quả kinh doanh **VC7** năm **2023**, doanh thu thuần **tăng mạnh 14.9%** đạt **373.4** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 227%** đạt **42.47** tỷ đồng.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.19%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

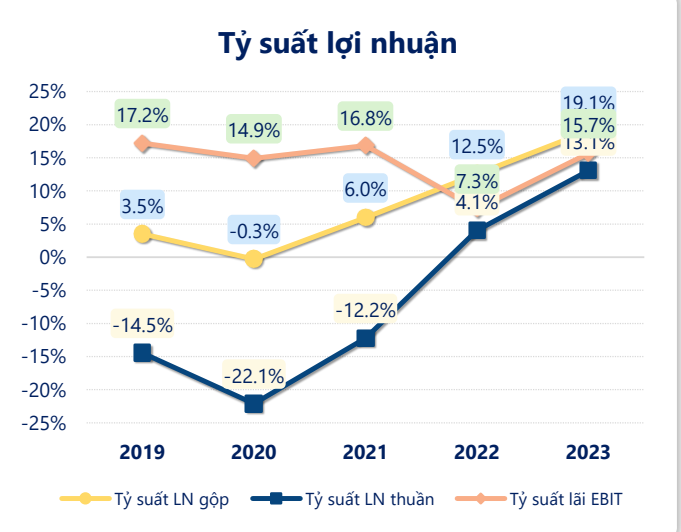


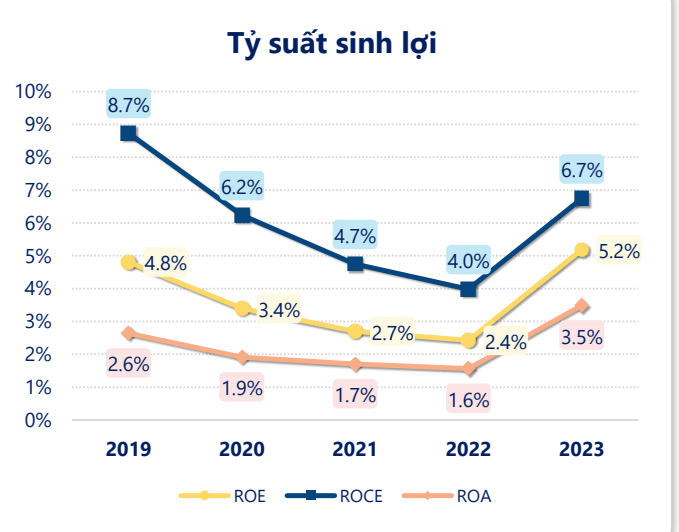


Năm **2023**, **VC7** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **48.79** tỷ đồng, **tăng lên 35.61** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (0.44 tỷ đồng) là 48.35 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

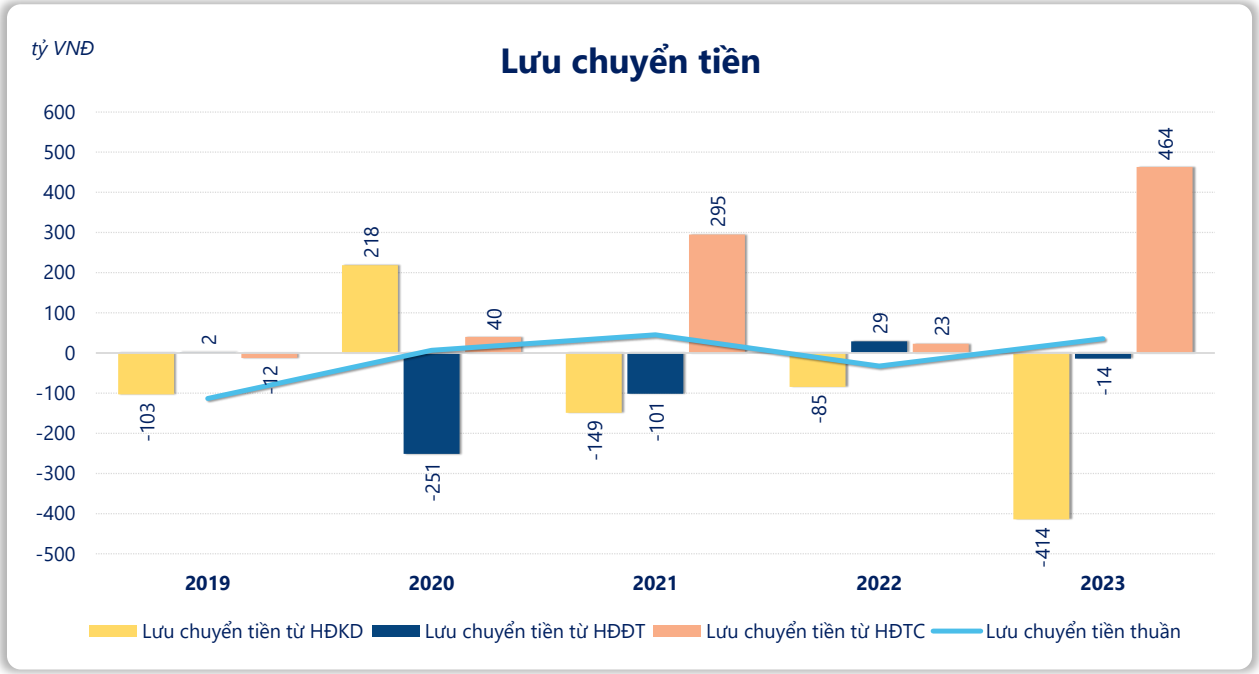
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **10.20** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **23.18** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.43** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VC7 năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **5.19%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**128**	**118**	**125**	**325**	**373**
Giá vốn hàng bán	123	118	117	284	302
Lợi nhuận gộp	**4.46**	**-0.34**	**7.44**	**40.7**	**71.2**
Doanh thu HĐTC	0.86	0.67	1.53	2.44	0.29
Chi phí TC	1.91	4.01	6.73	10.9	10.2
Chi phí lãi vay	**1.91**	**3.36**	**6.03**	**10.8**	**10.2**
LN trong công ty LKLD	0	-0.18	0.19	0.42	10.7
Chi phí bán hàng	0.38	0	0.00	0	1.65
Chi phí QLDN	21.5	22.2	17.6	19.5	21.5
LN thuần từ HĐKD	**-18.5**	**-26.1**	**-15.2**	**13.2**	**48.8**
Lợi nhuận khác	38.6	40.3	30.1	-0.21	-0.43
LN trước thuế	**20.1**	**14.2**	**14.9**	**13.0**	**48.4**
Lợi nhuận sau thuế	**12.1**	**8.41**	**10.5**	**13.0**	**42.5**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.1**	**8.72**	**10.5**	**12.5**	**40.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của VC7 bằng **35.41** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-32.84 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-414.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-13.77** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **463.6** tỷ đồng.